

THÔNG BÁO
Về việc phân lớp theo nghề đào tạo - khóa K21C

Thực hiện kế hoạch giảng dạy của Trường Cao đẳng Điện lực miền trung-hệ Cao đẳng khóa K21C (2024-2027) các nghề:

1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử;
2. Điện công nghiệp;
3. Vận hành nhà máy thủy điện;
4. Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở xuống;

Phòng Đào tạo thông báo các sinh viên (SV) khóa K21C được xếp vào các lớp theo nghề đào tạo đã được SV đăng ký như danh sách đính kèm cụ thể:

A. Các nghề, số lớp, số lượng sinh viên đăng ký

- + Nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử: 02 lớp gồm 91 sinh viên
- + Nghề Điện công nghiệp: 01 lớp gồm 18 sinh viên
- + Nghề Vận hành nhà máy thủy điện: 01 lớp gồm 14 sinh viên
- + Nghề Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở xuống: 02 lớp gồm 71 sinh viên

B. Thời gian bắt đầu học theo lớp mới

Bắt đầu từ học kỳ 2 năm học 2025-2026, các SV khóa K21C sẽ học theo lớp mới đã được sắp xếp như trên.

C. Thời gian thay đổi lớp, nghề đã đăng ký

- Sinh viên K21C có nhu cầu thay đổi nghề đào tạo, lớp mới theo nghề: Đăng ký tại phòng Đào tạo (gặp trực tiếp thầy Nguyễn Việt Dũng) từ ngày có thông báo đến hết ngày **03/12/2025**.

- Sau thời gian trên phòng Đào tạo sẽ không giải quyết bất cứ trường hợp thay đổi nào.

Đề nghị GVCN, cán bộ lớp các lớp K21C thông báo cụ thể đến các SV trong lớp được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- Các đơn vị;
- GVCN các lớp K21C;
- P3 (thông báo các lớp)
- P1 (đăng website);
- Lưu: VT, PDT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lê Thị Kim Nhung

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

DANH SÁCH LỚP THEO NGHỀ ĐÀO TẠO - KHÓA K21C
LỚP K21CHTĐ2 - NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
(Kèm theo thông báo số: /TB-CEPC ngày)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
1	Nguyễn Văn Quốc Hùng	03/04/2006	Gia Lai	K21CH3
2	Hiên Liễu	23/06/2003	Đà Nẵng	K21CH3
3	Trương Quang Long	17/10/2006	Đà Nẵng	K21CH3
4	Trần Đăng Nhân	02/04/2005	Quảng Trị	K21CH3
5	Nguyễn Hữu Nhật	21/07/2006	Đà Nẵng	K21CH3
6	Nguyễn Phi	17/09/2000	Quảng Ngãi	K21CH3
7	Trần Hoàng Sang	12/02/2006	Quảng Ngãi	K21CH3
8	Đặng Quang Thi	22/10/2006	Đà Nẵng	K21CH3
9	Hoàng Mai Minh Thư	31/08/2006	Huế	K21CH3
10	Bùi Văn Tính	01/01/2006	Đà Nẵng	K21CH3
11	Trần Văn Vinh	20/12/2006	Gia Lai	K21CH3
12	Trần Quốc Dũng	21/01/2002	Quảng Trị	K21CH4
13	Lâm Quang Đạt	02/10/2006	Quảng Trị	K21CH4
14	Thái Đình Khoa	18/11/2006	Quảng Ngãi	K21CH4
15	Lê Trung Kiên	06/01/2006	Quảng Trị	K21CH4
16	Phạm Gia Kỳ	06/08/2006	Quảng Ngãi	K21CH4
17	Huỳnh Lê Lợi	01/02/2006	Đắk Lắk	K21CH4
18	Nguyễn Hoàng Sơn	25/06/2006	Đà Nẵng	K21CH4
19	Nguyễn Thành Tâm	19/04/2006	Đắk Lắk	K21CH4
20	Võ Hữu Thái	10/05/2005	Đắk Lắk	K21CH4
21	Lê Văn Hữu Thiên	30/07/2006	Quảng Trị	K21CH4
22	Trần Minh Tôn	26/01/2006	Đắk Lắk	K21CH4
23	Nguyễn Thành Vinh	24/02/2002	Gia Lai	K21CH4
24	Hồ Hoài An	22/12/2006	Đà Nẵng	K21CH5
25	Nguyễn Thái Bình	10/07/2006	Quảng Ngãi	K21CH5
26	Nguyễn Hữu Chiến	16/06/2006	Đắk Lắk	K21CH5
27	Trần Trung Hiếu	04/02/2006	Quảng Ngãi	K21CH5
28	Nguyễn Phi Hoàng	14/12/2006	Quảng Ngãi	K21CH5
29	Nguyễn Quốc Huy	05/03/1997	Khánh Hòa	K21CH5
30	Châu Bảo Khang	03/06/2006	Quảng Ngãi	K21CH5
31	Võ Tuấn Khang	20/08/2006	Đắk Lắk	K21CH5
32	Nguyễn Cao Khải	14/11/2006	Quảng Ngãi	K21CH5

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
33	Nguyễn Văn	Khôi	29/04/2001	Đắk Lắk	K21CH5
34	Đông Quốc	Kiệt	08/09/2006	Đắk Lắk	K21CH5
35	Hà Quốc	Nam	04/12/2004	Quảng Ngãi	K21CH5
36	Mai Ngọc Hải	Nam	19/01/2006	Lâm Đồng	K21CH5
37	Phạm Bá Minh	Nghĩa	10/05/2006	Gia Lai	K21CH5
38	Nguyễn Đắc	Nguyên	02/05/2006	Đà Nẵng	K21CH5
39	Trương Công	Nguyên	25/10/2006	Đắk Lắk	K21CH5
40	Hà Văn	Nhật	02/06/2006	Đà Nẵng	K21CH5
41	Y - Khuyên	Niê	07/06/2006	Đắk Lắk	K21CH5
42	Mai Ngọc	Phát	03/02/2006	Quảng Ngãi	K21CH5
43	Nguyễn Duy	Phương	24/07/2005	Đà Nẵng	K21CH5
44	Nguyễn Nhật	Quân	15/07/2006	Đà Nẵng	K21CH5
45	Trần Văn	Quý	24/09/2006	Quảng Ngãi	K21CH5
46	Trần Minh	Tú	10/11/2002	Quảng Trị	K21CH5

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

DANH SÁCH LỚP THEO NGHỀ ĐÀO TẠO - KHÓA K21C
LỚP K21CHTĐ1 - NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
(Kèm theo thông báo số: /TB-CEPC ngày)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
1	Lê Gia Bảo	04/09/2006	Đà Nẵng	K21CH1
2	Hoàng Đình Hải	20/03/2006	Quảng Trị	K21CH1
3	Hồ Đắc Hiếu	22/09/2006	Quảng Trị	K21CH1
4	Nguyễn Văn Hoàng	02/02/2006	Đà Nẵng	K21CH1
5	Nguyễn Minh Huy	02/10/2006	Đà Nẵng	K21CH1
6	Nguyễn Quốc Huy	11/03/2005	Đắk Lắk	K21CH1
7	Trần Phước Khánh	02/09/2006	Đà Nẵng	K21CH1
8	Phan Văn Phi	30/01/2006	Đà Nẵng	K21CH1
9	Nguyễn Bá Quyền	10/02/2002	Lâm Đồng	K21CH1
10	Nguyễn Minh Tâm	30/04/2006	Quảng Trị	K21CH1
11	Nguyễn Tiến Thành	14/02/2000	Quảng Ngãi	K21CH1
12	Phan Văn Triều	08/01/2001	Quảng Trị	K21CH1
13	Nguyễn Minh Tuấn	04/02/2006	Gia Lai	K21CH1
14	Dương Mạnh Vũ	19/12/2006	Gia Lai	K21CH1
15	Huỳnh Ngọc Ánh	27/09/2006	Đà Nẵng	K21CH2
16	Nguyễn Văn Thành Công	30/08/2006	Gia Lai	K21CH2
17	Võ Văn Cường	24/04/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
18	Bùi Hải Duy	05/11/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
19	Đỗ Khánh Duy	11/04/2006	Gia Lai	K21CH2
20	Trần Nhật Duy	10/10/2006	Gia Lai	K21CH2
21	Đoàn Văn Điệp	12/10/2006	Đà Nẵng	K21CH2
22	Hoàng Trung Hiếu	15/09/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
23	Nguyễn Huy Hiếu	22/09/2006	Đà Nẵng	K21CH2
24	Đặng Công Hoàng	17/05/2006	Đà Nẵng	K21CH2
25	Phan Công Nhật Huy	28/06/2006	Đà Nẵng	K21CH2
26	Lương Anh Kiệt	03/09/2006	Gia Lai	K21CH2
27	Nguyễn Tấn Lũy	18/01/2006	Đà Nẵng	K21CH2
28	Lê Tường Minh	25/08/2006	Gia Lai	K21CH2
29	Lê Viết Phương Nam	06/10/2003	Đà Nẵng	K21CH2
30	Nguyễn Thanh Trọng Nhân	29/10/2006	Huế	K21CH2
31	Võ Quốc Thanh Nhật	11/04/2005	Quảng Trị	K21CH2
32	Võ Ngọc Nhiên	08/04/2006	Đà Nẵng	K21CH2

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
33	Nguyễn Văn	Phúc	04/08/2006	Hung Yên	K21CH2
34	Phan Thế	Quân	04/11/2002	Đắk Lắk	K21CH2
35	Huỳnh Ngọc	Thạch	03/07/2006	Đà Nẵng	K21CH2
36	Lê Quốc	Thắng	22/02/2006	Hồ Chí Minh	K21CH2
37	Trần Quang	Thắng	12/06/2006	Đà Nẵng	K21CH2
38	Ngô Minh	Thuận	27/09/2005	Gia Lai	K21CH2
39	Nguyễn Minh	Thuật	09/12/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
40	Nguyễn Ngọc	Tiến	24/08/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
41	Nguyễn Nhật	Tiến	21/10/2006	Gia Lai	K21CH2
42	Nguyễn Văn	Trúc	04/08/2002	Lâm Đồng	K21CH2
43	Nguyễn Bình	An	09/02/2006	Đà Nẵng	K21CH3
44	Đông Xuân	Dương	15/03/2003	Đắk Lắk	K21CH3
45	Trần Hữu	Dũng	26/12/2006	Đà Nẵng	K21CH3

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

DANH SÁCH LỚP THEO NGHỀ ĐÀO TẠO - KHÓA K21C
LỚP K21CDD1 - NGHỀ QLVH, SC ĐD VÀ TBA CÓ CẤP ĐIỆN ÁP
TỪ 110kV TRỞ XUỐNG

(Kèm theo thông báo số: /TB-CEPC ngày)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
1	Huỳnh Thế Bảo	13/09/2006	Quảng Trị	K21CH1
2	Nguyễn Bảo Chương	13/01/2005	Huế	K21CH1
3	Lê Hoàng Danh	02/01/2006	Gia Lai	K21CH1
4	Phùng Quốc Đạt	16/11/2006	Gia Lai	K21CH1
5	Nguyễn Thanh Hiền	08/05/2003	Đà Nẵng	K21CH1
6	Lý Mạnh Hùng	21/01/2006	Lâm Đồng	K21CH1
7	Võ Văn Bảo Nhật	13/05/2000	Quảng Trị	K21CH1
8	Trần Minh Quân	16/10/2005	Gia Lai	K21CH1
9	Trần Mạnh Quyền	26/08/2005	Nghệ An	K21CH1
10	Nguyễn Đức Thịnh	04/01/2006	Quảng Ngãi	K21CH1
11	Nguyễn Sĩ Tiến	28/03/2006	Đắk Lắk	K21CH1
12	Lương Thanh Toàn	22/05/2006	Đà Nẵng	K21CH1
13	Nguyễn Võ Trung Trục	12/06/2006	Gia Lai	K21CH1
14	Nguyễn Phan Anh Tuấn	04/01/2006	Đà Nẵng	K21CH1
15	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/2003	Đà Nẵng	K21CH1
16	Võ Thành Vinh	28/12/2006	Gia Lai	K21CH1
17	Đặng Trương Hoàng Vũ	03/12/2006	Gia Lai	K21CH1
18	Nguyễn Doãn An	12/12/2006	Đắk Lắk	K21CH3
19	Alăng Ái	09/04/2006	Đà Nẵng	K21CH3
20	Nguyễn Văn Công	15/02/2001	Đắk Lắk	K21CH3
21	Kpă Dong	05/12/2005	Gia Lai	K21CH3
22	Đặng Gia Huy	08/03/2006	Gia Lai	K21CH3
23	Nguyễn Bảo Khang	21/09/2006	Gia Lai	K21CH3
24	Trần Tuấn Khanh	30/06/2006	Quảng Trị	K21CH3
25	Rcăm Lứ	30/06/2005	Gia Lai	K21CH3
26	Kpuih Nel	14/07/2004	Gia Lai	K21CH3
27	Nguyễn Thành Nghĩa	04/04/2006	Quảng Ngãi	K21CH3
28	Nguyễn Thành Nhân	12/02/2006	Đà Nẵng	K21CH3
29	A Rất Phúc	02/09/2005	Đà Nẵng	K21CH3
30	Lê Phan Kim Sơn	04/06/2002	Đà Nẵng	K21CH3
31	Phạm Quyết Thắng	05/02/2003	Đắk Lắk	K21CH3

TT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
32	A Hó	Thiên	16/02/2004	Đà Nẵng	K21CH3
33	Phan Hữu	Tuyến	19/09/2003	Quảng Ngãi	K21CH3
34	Phạm Anh Trường	Vũ	28/11/2005	Đắk Lắk	K21CH3

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

DANH SÁCH LỚP THEO NGHỀ ĐÀO TẠO - KHÓA K21C
LỚP K21CDD2 - NGHỀ QLVH, SC ĐD VÀ TBA CÓ CẤP ĐIỆN ÁP
TỪ 110kV TRỞ XUỐNG

(Kèm theo thông báo số: /TB-CEPC ngày)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
1	Dương Hiền Đạt	18/12/1997	Lâm Đồng	K21CH2
2	Trần Quang Đức	09/12/2006	Hà Tĩnh	K21CH2
3	Nguyễn Đức Huy	03/03/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
4	Nguyễn Tấn Huy	30/09/2006	Đắk Lắk	K21CH2
5	Trần Duy Khang	19/04/2006	Đắk Lắk	K21CH2
6	Hồ Ngọc Lưu	20/06/2006	Gia Lai	K21CH2
7	Nguyễn Minh Phước	02/09/2006	Gia Lai	K21CH2
8	Nguyễn Cửu Quang	31/10/2003	Đà Nẵng	K21CH2
9	Hoàng Đức Quân	21/08/2005	Quảng Trị	K21CH2
10	Nguyễn Phước Quý	21/06/2003	Lâm Đồng	K21CH2
11	Nguyễn Hoàng Sơn	13/06/2005	Gia Lai	K21CH2
12	Hồ Mai Cương	28/07/2006	Đà Nẵng	K21CH4
13	Phạm Xuân Đạt	30/01/2006	Đắk Lắk	K21CH4
14	Trần Thanh Hoàng	20/09/2006	Quảng Trị	K21CH4
15	Nguyễn Quốc Huy	29/07/2006	Đắk Lắk	K21CH4
16	Brôl Lâm	10/08/2004	Đà Nẵng	K21CH4
17	Ngô Gia Lâm	10/05/2006	Đắk Lắk	K21CH4
18	Lê Hoàng Linh	29/04/2004	Khánh Hòa	K21CH4
19	Đỗ Hoàng Luân	10/11/2006	Gia Lai	K21CH4
20	Lưu Vĩnh Tường Nguyên	31/07/2006	Đắk Lắk	K21CH4
21	Võ Sơn	05/02/2006	Gia Lai	K21CH4
22	Phan Tấn Tài	17/08/2005	Gia Lai	K21CH4
23	Lê Phước Thành	23/08/2006	Quảng Trị	K21CH4
24	Trần Minh Thuận	27/05/2001	Đà Nẵng	K21CH4
25	Brôl Trãi	12/07/2002	Đà Nẵng	K21CH4
26	Võ Quốc Trình	21/12/2001	Đắk Lắk	K21CH4
27	Đỗ Vũ Xuân Trường	22/02/2006	Đà Nẵng	K21CH4
28	Phan Tấn Tú	30/09/2006	Đắk Lắk	K21CH4
29	Đào Nhật Tuyên	20/10/2006	Đắk Lắk	K21CH4
30	Trần Quốc Vĩnh	23/05/2006	Quảng Ngãi	K21CH4
31	Nguyễn Quang Vỹ	10/08/2006	Đắk Lắk	K21CH4

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
32	Lê Doãn Tam	Bảo	Đà Nẵng	K21CH5
33	Đinh Hùng	Cường	Quảng Trị	K21CH5
34	Bhnróch Quốc	Duy	Đà Nẵng	K21CH5
35	Nguyễn Thế	Dương	Gia Lai	K21CH5
36	Hà Văn	Sang	Hà Tĩnh	K21CH5
37	Đinh Văn	Sỹ	Quảng Trị	K21CH5

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

DANH SÁCH LỚP THEO NGHỀ ĐÀO TẠO - KHÓA K21C
LỚP K21CDCN - NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo thông báo số: /TB-CEPC ngày)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
1	Nguyễn Lương Thái Bảo	07/12/2006	Quảng Trị	K21CH1
2	Y Thuyên Du	08/01/2005	Đắk Lắk	K21CH1
3	Lê Thanh Đan	12/09/2006	Quảng Ngãi	K21CH1
4	Nguyễn Văn Huy	01/06/2006	Quảng Ngãi	K21CH1
5	Lương Phan Thanh Khải	19/10/2006	Đà Nẵng	K21CH1
6	Trần Văn Lạc	12/09/2000	Đà Nẵng	K21CH1
7	Hoàng Thái Nguyên	15/07/2000	Quảng Trị	K21CH1
8	Lê Thanh Phú	20/01/2005	Quảng Trị	K21CH1
9	Phan Văn Phước	11/11/2003	Đà Nẵng	K21CH1
10	Trần Ngọc Trung	30/06/2006	Quảng Ngãi	K21CH1
11	Võ Tấn Hùng	20/10/2006	Quảng Ngãi	K21CH3
12	Nguyễn Gia Liêm	22/12/2006	Quảng Ngãi	K21CH3
13	Phan Văn Lực	28/05/2006	Đà Nẵng	K21CH3
14	Lê Duy Ngọc	29/01/2001	Gia Lai	K21CH3
15	Trần Văn Nam Quốc	08/09/2006	Đà Nẵng	K21CH3
16	Vũ Lê Quỳnh	02/08/2006	Đắk Lắk	K21CH3
17	Trần Nguyễn Tấn Quốc	18/09/2003	Đà Nẵng	K21CH4
18	Huỳnh Nguyễn Ngọc Trường	14/07/2004	Đà Nẵng	K21CH4

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

DANH SÁCH LỚP THEO NGHỀ ĐÀO TẠO - KHÓA K21C
LỚP K21CTĐ - NGHỀ VẬN HÀNH NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

(Kèm theo thông báo số: /TB-CEPC ngày)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp sinh hoạt
1	Trương Thành Đạt	04/06/2005	Đà Nẵng	K21CH1
2	Trần Công Minh Khoa	27/11/2006	Đà Nẵng	K21CH1
3	Trịnh Hoài Nam	26/04/2006	Gia Lai	K21CH1
4	Nguyễn Tấn Trường	20/12/2006	Gia Lai	K21CH1
5	Trương Mạnh Hiếu	14/10/2006	Quảng Ngãi	K21CH2
6	Hồ Văn Ngoan	15/05/2006	Đà Nẵng	K21CH3
7	A Thắm	25/06/2006	Quảng Ngãi	K21CH3
8	Vũ Hoàng Hải	19/02/2006	Quảng Ngãi	K21CH4
9	Lương Thái Nguyên	19/02/2006	Nghệ An	K21CH5
10	Bhnróch Phụng	11/07/2006	Đà Nẵng	K21CH5
11	Nguyễn Quốc Tâm	02/02/2002	Quảng Ngãi	K21CH5
12	A Thi	16/03/2006	Đà Nẵng	K21CH5
13	Trần Văn Thịnh	09/03/2001	Đà Nẵng	K21CH5
14	Hồ Văn Trà	07/02/2006	Đà Nẵng	K21CH5